| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Quyết định số: 227/2017/QĐST-HNGĐ** | *Long Xuyên, ngày 26 tháng 7 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1973

Địa chỉ: đường B, khóm A, phường Đ, thành phố H, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Trương Thái M, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường B, khóm A, phường Đ, thành phố H, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc D và anh Trương Thái M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Ngọc D và anh Trương Thái M thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Trần Thị Ngọc D và anh Trương Thái M có 01 (một) con chung tên Trương Minh H, sinh ngày 16/4/1997.

Chị Trần Thị Ngọc D và anh Trương Thái M thống nhất cháu Trương Minh H đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị Ngọc D và anh Trương Thái M thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Chị Trần Thị Ngọc D tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải đóng số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017848 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Chị D được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *UBND phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *VKSND TPLX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Minh Châu**